



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng

Thời gian: ngày 08 tháng 5 năm 2025.

Địa điểm: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, thị trấn Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chủ tọa Đại hội: Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT Công ty.

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông	Ban tổ chức
2	Đăng ký và kiểm tra thông tin cổ đông	Ban kiểm tra thông tin CD
3	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
4	Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra thông tin CD
	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Ban tổ chức
5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
6	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa Đại hội
7	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tọa Đại hội
8	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025	Đoàn chủ tọa Đại hội
9	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 - Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025	Đoàn chủ tọa Đại hội
10	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 - Kế hoạch hoạt động năm 2025	Ban kiểm soát
11	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	Ban kiểm soát
12	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	KTT
13	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024	KTT
14	Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025	KTT
15	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
16	- Trình bày, thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 - ĐH tiến hành bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Ban kiểm phiếu

TT	Nội dung	Thực hiện
17	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo và tờ trình	Đoàn chủ tọa Đại hội
18	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Ban kiểm phiếu
19	Đại hội nghỉ giải lao	
20	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu
21	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
22	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức
23	Chào cờ kết thúc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 03/4/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là “không có ý kiến” với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 03/4/2025 do Tổng công Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội.

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- BẢNG hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

- Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Bầu cử Hội đồng quản trị.

a. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Bầu cử Ban kiểm soát

a. Nguyên tắc bầu cử Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 17. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ


Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng bao gồm 04 chương, 18 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên

Số: 230/BC-KSLK

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN I:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

I. Đánh giá chung

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Sở ngành địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, HĐQT Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông và sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể người lao động trong toàn Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2024 SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn như:

- Điều kiện thời tiết khô hạn, thiếu nước các tháng đầu năm; thiên tai (bão Yagi) trong tháng 9/2024 làm ngừng mọi hoạt động sản xuất của Công ty khoảng 1 tháng, nên ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu biến động, chi phí đầu vào trong sản xuất các sản phẩm tăng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thời hạn còn lại của các mỏ đang khai thác ngắn (Bãi thải TLP hết hạn giấy phép tháng 12/2025; Bãi thải khu Tây hết hạn giấy phép tháng 12/2026). Các thủ tục hành chính trong việc xin cấp phép mỏ, quy hoạch khai thác khoáng sản ngày một khó khăn, ảnh hưởng đến đầu tư và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty để duy trì việc làm cho người lao động.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Các chỉ tiêu chính

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD năm 2024

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/ KH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
I	Các chỉ tiêu sản xuất - Tiêu thụ				
1	Sản xuất sản phẩm				
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	143	147,69	103%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	600	575	96%
2	Tiêu thụ sản phẩm				

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/ KH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	143	147,69	103%
-	Ferro silic 45% Si	Tấn	706	166	24%
II	Các chỉ tiêu về giá trị				
1	Doanh thu	Tr.đồng	109.122	124.043	114%
2	Lợi nhuận	Tr.đồng			
-	Lợi nhuận trước thuế	"	8.700	11.946	137%
-	Lợi nhuận sau thuế	"	5.400	5.637	104%
3	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSH	%	5,91	5,98	101%
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	22.140	22.041	99,5%
5	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	8.350	495	6%
6	Lao động, tiền lương				
-	Lao động định mức	Người	178	178	100%
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	23.844	26.598	112%
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ ng/thg	11,16	12,45	112%

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1. Tình hình sản xuất các sản phẩm trong năm 2024

a. Sản xuất thiếc và các sản phẩm đi kèm

- Công tác khai thác mỏ:

Khối lượng thực hiện năm năm 2024 cụ thể như sau:

Trong điều kiện nguồn tài nguyên quặng thiếc ngày càng khan hiếm. Do vậy trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện khai thác tận thu quặng tại các bãi thải, triển khai xúc bốc chọn lọc ngay tại khai trường, bố trí vị trí lấy đất cũng như hàm lượng quặng phù hợp với giá thiếc trên thị trường trong từng thời điểm, đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng quy định của nhà nước về công suất, ranh giới cấp phép.. và tận thu tối đa, tránh lãng phí tài nguyên, kéo dài tuổi thọ mỏ để phù hợp với tiến độ phát triển tài nguyên, xin cấp phép mở mới, đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho CBCNV.

Bảng 2: Tổng hợp các chỉ tiêu khai thác, vận tải năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/ KH2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Đất, đá bóc	m ³	75.419	27.896	37%
2	Hệ số bóc	m3/Tnk	0,05	0,02	45%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/KH2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
3	Khối lượng đất quặng khai thác	Tấn	1.422.244	1.169.375	82%
4	Khối lượng xúc bốc	m ³	1.318.940	1.117.719	85%
5	Khối lượng vận tải	Tkm	1.538.650	1.184.665	77%
6	Cung độ vận chuyển trung bình	km	0,55	0,52	94%

- Công tác tuyển khoáng:

Công ty đã huy động các nguồn lực đảm bảo duy trì các hệ tuyển hoạt động ổn định tại 02 khu vực Bãi thải Thập Lục Phần và Bãi thải khu Tây. Cụ thể:

Bảng 3: Tổng hợp các chỉ tiêu tuyển khoáng năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/KH2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Tuyển thô				
-	Khối lượng đất quặng vào tuyển	Tấn	1.422.244	1.169.375	82%
-	Tinh quặng sau tuyển thô	Tấn	3.072	2.734	89%
-	Thực thu tuyển thô	%	80,00	80,75	101%
2	Tuyển tinh				
-	Tinh quặng vào tuyển tinh	Tấn	3.072	2.734	89%
-	Thực thu tuyển tinh	%	95,00	95,48	101%
3	Sản phẩm sản xuất chính				
-	Tinh quặng thiếc 70%Sn	Tấn	208	216,52	104%

b. Công tác luyện kim, phát điện năng

- Sản xuất thiếc thỏi 99,75%Sn: Công ty tiếp tục duy trì thuê luyện ngoài, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính cho sản xuất. Tổng lượng tinh quặng thiếc thuê luyện là 216,99 tấn, hàm lượng 70,35 %Sn. Sản lượng thiếc thỏi 99,75%Sn là 147,69/143 tấn, bằng 103% KHN. Thực thu luyện thiếc đạt 96,5%/96%, bằng 101% KHN.

- Sản xuất ferro silic: Thực hiện cả năm đạt 575/600 tấn bằng 96% KHN. Các chỉ tiêu cơ bản đều tiết kiệm và bằng chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân: Do thiên tai (bão Yagi), các lò luyện phải ngừng hoạt động gần 1 tháng nên sản lượng đạt thấp.

- Phát dẫn điện năng: Sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 6,32/7,00 triệu kwh bằng 90% KHN.

Nguyên nhân: Do thiên tai mưa bão, các nhà máy thủy điện bị ngập lụt, hư hỏng, phải dừng sản xuất gần một tháng để sửa chữa khắc phục dẫn đến sản lượng điện giảm.

2.2. Công tác cơ điện

a. Công tác sửa chữa lớn: Trong năm 2024, Công ty chưa thực hiện sửa chữa lớn theo kế hoạch được phê duyệt.

Nguyên nhân: Việc sửa chữa lớn các máy xúc mất nhiều thời gian. Trong năm 2024, Công ty chưa đầu tư được máy xúc mới nên không có máy thay thế bổ sung khi đưa các máy vào cấp sửa chữa. Do vậy trong năm, Công ty thực hiện tăng cường sửa chữa thường xuyên để duy trì hoạt động của các thiết bị và dự kiến sẽ đưa các thiết bị vào sửa chữa lớn trong tháng 1/2025 để phục vụ sản xuất năm 2025 và các năm tiếp theo.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên, SCĐX: Công ty thực hiện sửa chữa các thiết bị khai thác, vận tải để đảm bảo năng lực thiết bị và tự chủ động trong khai thác, vận chuyển đất quặng giảm khối lượng thuê ngoài (chỉ thực hiện thuê ngoài phần đất đá thải sau tuyển thô). Sửa chữa hệ thống phát dẫn điện năng tại các nhà máy thủy điện để đảm bảo công suất phát dẫn, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất.

Tổng giá trị sửa chữa thường xuyên, SCĐX cả năm đạt 1.714/1.932 tr.đ, bằng 89% KHN.

2.3. Công tác An toàn môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc về ATVSLĐ, PCCN, PCTT-TKCN, BVMT. theo đúng các quy định của Pháp luật và các văn bản triển khai của Vimico, Tập đoàn TKV và kiến nghị của các đoàn kiểm tra. Đã triển khai thực hiện kế hoạch ATLĐ, BVMT; thường xuyên kiểm tra các vị trí sản xuất để đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Trong năm, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố môi trường lớn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.4. Công tác lao động tiền lương, thực hiện chế độ chính sách

Công ty đã thực hiện sắp xếp lại lực lượng lao động trong toàn Công ty, lao động đầu kỳ là 179 người, lao động đến thời điểm 31/12/2024 là: 191 người (tăng trong kỳ là 18 người, giảm trong kỳ là 06 người), lao động sử dụng bình quân trong năm là 178 người. Trong quá trình thực hiện Công ty luôn đảm bảo làm đúng các quy định của Nhà nước và Tổng công ty; Bố trí đủ việc làm ổn định cho 191 cán bộ CNVC, LĐ.

Thực hiện rà soát và hoàn thiện phương án trả lương, các cơ chế khuyến khích hợp lý để tăng năng suất lao động. Tiền lương bình quân năm 2024 đạt 12,45/11,16 Tr.đồng/người/tháng, bằng 112% KHN. Thu nhập bình quân 13,0 Tr.đồng/người/tháng. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định: BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại...

2.5. Công tác Đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên

2.5.1. Công tác đầu tư xây dựng

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 đạt 495/8.350 Tr.đồng bằng 6% KHN.

Nguyên nhân: Trong năm 2024, các dự án đều được triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do vướng mắc các thủ tục pháp lý, sự thay đổi của chính sách pháp luật nhà nước nên các dự án bị chậm tiến độ. Cụ thể:

a. Dự án khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm trong đất đá thải khu vực bãi thải Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều chỉnh (Kết thúc giấy phép khai thác tháng 12/2025): Dự án đã nộp và đang chờ xem xét sau khi Luật Địa chất - Khoáng sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành (Thông báo kết luận cuộc họp Lãnh đạo UBND tỉnh tuần 7 năm 2025 số 318/TB – UBND ngày 12/02/2025 và Văn bản số 385/SKHĐT – ĐKKD của Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng ngày 21/02/2025).

Giá trị thực hiện đầu tư đạt 495 trđ (gồm chi phí lập báo cáo KTKT điều chỉnh dự án).

b. Dự án Khai thác quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng:

Trong năm 2024, Công ty đã và đang tích cực phối hợp cùng đơn vị tư vấn tập trung giải trình các vướng mắc theo Thông báo kết luận số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ngày 12/6/2023. Trong đó tập trung vào những vấn đề chính sau: (1) Về tuổi thọ mỏ (2) Về quy hoạch (3) Về kế hoạch sử dụng đất (4) Về phương án tái định cư, hỗ trợ đền bù đất lúa (5) Phương án sử dụng lao động địa phương tạo sinh kế ổn định cho người dân bị thu hồi đất (6) Nguy cơ sạt trượt khi dự án đi vào hoạt động (7) Ô nhiễm nguồn nước (8) Về việc khảo sát ý kiến của người dân và chính quyền địa phương tại khu vực Dự án.

Ngoài ra, Công ty đã chủ động làm việc với đơn vị tư vấn và gửi văn bản báo cáo đề xuất lên các Sở ban ngành tỉnh Cao Bằng; Bộ Tài Nguyên và Môi trường để được hướng dẫn về việc thực hiện công tác khảo sát, đánh giá nguy cơ trượt lở (mục 6) phục vụ Dự án (Văn bản số 947/KSVN-TĐHS ngày 8/4/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam), hiện nay Công ty đang bám sát Cục Địa chất khoáng sản để được hướng dẫn và triển khai thực hiện khi được Cục Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn chi tiết.

c. Dự án đầu tư phục vụ sản xuất (đầu tư máy xúc) do các thủ tục thông qua phê duyệt kéo dài nên đến tháng 12/2024 mới triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến đầu năm 2025 mới thực hiện đầu tư xong.

2.5.2. Công tác phát triển tài nguyên

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo duy trì SXKD năm 2024 và những năm tiếp theo. Trong năm, Công ty đã

triển khai hoạt động rà soát và khảo sát, đánh giá tài nguyên tại các mỏ đang hoạt động gồm:

a. *Bãi thải Thập Lục Phần*: Giấy phép Khai thác tận thu Khoáng sản số: 2643/GP-UBND ngày 24/12/2020. (kết thúc 24/12/2025). Công ty đã triển khai khảo sát đánh giá tài nguyên còn lại của mỏ ngày từ đầu năm 2024. Trên cơ sở khảo sát đánh giá tài nguyên còn lại Công ty đã lập dự án xin gia hạn khai thác đến 2030. Hiện đang chờ khi Luật Khoáng sản năm 2024 có hiệu lực (1/7/2025) để được xem xét cấp chủ trương đầu tư.

b. *Bãi thải Khu Tây*: Giấy phép Khai thác tận thu Khoáng sản số: 2451/GP-UBND ngày 09/12/2021 (kết thúc 9/12/2026). Công ty đã triển khai khảo sát, khoan vùng đánh giá tài nguyên và kiểm tra sơ bộ tài nguyên trong khu vực khoan vùng đánh giá trong năm 2024 (tháng 12/2024). Theo kết quả khảo sát đánh giá sơ bộ triển vọng tài nguyên còn lại cho phép lập dự án khai thác tận thu thêm 5-10 năm đến sau năm 2030. Công ty sẽ triển khai lập dự án để xin gia hạn trong năm 2025.

c. *Mỏ sắt Nà Lũng, Phường Duyệt Trung, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*: Giấy phép khai thác khoáng sản số 1072 QĐ/QLTN ngày 19/4/1996 của Bộ Công nghiệp; Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số: 166/QĐ-BTNMT ngày 27/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (kết thúc 19/4/2026). Trong năm 2024, Công ty đang rà soát, tổng hợp, đánh giá lại tài nguyên còn lại để trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh/gia hạn dự án nhằm khai thác triệt để tài nguyên, trữ lượng còn lại của mỏ.

2.6. Công tác quản trị chi phí, tiêu thụ sản phẩm

2.6.1. Công tác quản trị chi phí

Năm 2024, sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn như mùa khô hạn kéo dài, thiên tai, mưa bão.. làm gián đoạn hoạt động sản xuất, phát sinh chi phí lớn (*chi phí khắc phục thiên tai 5,77 tỷ*). Tuy vậy, với tinh thần đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV, sự bám sát, quyết liệt của ban điều hành bằng các giải pháp thúc đẩy sản xuất, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất trong từng thời điểm, từng điều kiện. Kết quả sản xuất các sản phẩm, chi phí, giá thành các sản phẩm cơ bản đảm bảo so với kế hoạch đề ra. Cụ thể:

a. Sản xuất tinh quặng thiếc và các sản phẩm đi kèm:

- Sản lượng tinh quặng thiếc 70%Sn đạt 216,5/208 tấn, bằng 104% KHN; Giá thành sản xuất đạt 267/278 Tr.đ/tấn bằng 96% KHN.

b. Sản xuất thiếc thỏi 99,75% Sn:

- Sản lượng đạt 147,69/143 tấn, bằng 103% KHN; Giá thành sản xuất thiếc thỏi 99,75%Sn là 405/395 Tr.đ/tấn bằng 102% KHN.

Nguyên nhân giá thành tăng: Do phân bổ chi phí các sản phẩm phụ cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế sản xuất (chi phí các sản phẩm phụ như Titan,

cát, đá .. giảm) nên giá thành sản xuất tinh quặng thiếc tăng dẫn đến giá sản xuất thiếc thời tăng.

c. Sản xuất ferro silic 45:

Giá thành sản xuất năm 2023 là 19/18,3 Tr.đ/tấn bằng 104% KHN (tăng 1,57 trđ/tấn).

Nguyên nhân giá sản xuất tăng: Do phải ngừng và khởi động lại lò luyện sau thiên tai bão Yagi nên chi phí khởi động lò tăng làm giá thành sản xuất tăng.

2.6.2. Công tác tiêu thụ sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận

a. Tiêu thụ sản phẩm:

- Cơ bản các sản phẩm sản xuất đều tiêu thụ hết trong năm. Riêng sản phẩm ferro silic tiêu thụ đạt thấp (166,4/706 tấn, bằng 24% KHN), sản lượng tồn kho lớn (515 tấn).

Nguyên nhân: Do nhu cầu tiêu thụ nội bộ sản phẩm Ferro silic 45 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng giảm. Ngoài ra, giá Ferro silic 45 trên thị trường giảm mạnh nên trong năm chưa tiêu thụ ra bên ngoài TKV được.

- Giá bán các loại sản phẩm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó giá bán sản phẩm chính Thiếc thời 99,75%Sn đạt 737/605 Tr.đ/tấn bằng 122% KHN.

b. Doanh thu, lợi nhuận:

- Doanh thu cả năm đạt 124.043/109.122 tr.đ, bằng 114% KHN. Trong đó: Doanh thu khoáng sản đạt 118.916/109.122 tr.đ, bằng 109% KHN.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 11.946 tr.đ, bằng 137% KHN (lợi nhuận sau thuế đạt 5.637 tr.đồng).

PHẦN II: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát: **An toàn - Tiết kiệm - Hiệu quả.**

2. Mục tiêu cụ thể:

Bảng 4: Tổng hợp các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2025

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Sản xuất – Tiêu thụ sản phẩm			
1	Sản phẩm sản xuất chính			
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	140	
2	Sản phẩm tiêu thụ chính			
-	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	142	
II	Các chỉ tiêu giá trị			
1	Doanh thu	Tr.đồng	123.219	
2	Lợi nhuận	Tr.đồng		
-	Lợi nhuận trước thuế	"	13.242	
-	Lợi nhuận sau thuế	"	7.500	
3	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSH	%	8,09	
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	27.337	
5	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	14.224	
-	Xây dựng	"	-	
-	Thiết bị	"	12.750	
-	Chi phí khác	"	1.474	
6	Lao động, tiền lương			
-	Lao động bình quân	Người	180	
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	26.093	
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/thg	12,08	
7	Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức		≥ 5%	

II. Các giải pháp thực hiện

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục rà soát lại bộ máy tổ chức, định biên lại lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí và nâng cao lương, thu nhập cho người lao động. Đồng thời tuyển dụng, đào tạo đối với lao động kỹ thuật (lái máy, lái xe, vận hành thủy điện..) để thay thế công nhân nghỉ hưu và bổ sung tại các vị trí sản xuất chính.

Luôn nêu cao ý thức trách nhiệm từ quản lý đến người lao động. Cán bộ quản lý thường xuyên bám sát sản xuất để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất và kiểm soát sản phẩm.

Kiểm soát việc thực hiện nội quy lao động và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động...

2. Công tác An toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường

Thực hiện nhất quán mục tiêu không tai nạn, không sự cố, giảm bệnh nghề nghiệp.

Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Công ty. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, luyện kim, phát dẫn điện năng.

Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, chủ động phòng ngừa sự cố. Rà soát các biện pháp, giải pháp đảm bảo AT-VSLĐ và BVMT trong từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết các cá nhân, tập thể vi phạm quy trình, quy phạm KTAT và BVMT trong sản xuất.

Tuyên truyền và hình thành ý thức tự chủ trong công tác ATVSLĐ.

3. Công tác sản xuất

a. Công tác khai thác mỏ và tuyển khoáng:

Trên cơ sở kết quả đánh giá tài nguyên còn lại của bãi thải Khu Tây, bãi thải Thập Lục Phần, xây dựng kế hoạch bóc đất đá thải, khai thác quặng theo từng vùng hàm lượng quặng khác nhau để điều hành sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản trong khâu khai thác vận tải để tiết giảm chi phí từ việc bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo an toàn môi trường và đặc biệt quan tâm tới các tuyến đường vận chuyển trong khai trường, khu vực sản xuất của mỏ, bố trí các gương tầng xúc hợp lý.

Thực hiện thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản có ích và thường xuyên kiểm soát các chỉ tiêu công nghệ tuyển khoáng như: Hàm lượng, thực thu ...

b. Công tác phát dẫn điện năng và luyện kim:

- Sản xuất điện năng: Triển khai rà soát kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị phát dẫn điện năng ngay từ đầu năm để tạo sự ổn định trong sản xuất khi mùa mưa đến, đáp ứng sản lượng điện cung cấp cho sản xuất các sản phẩm chính của Công ty. Trong quá trình sản xuất, thường xuyên rà soát kiểm tra các hệ thống đầu đập, đường máng và hệ thống phát dẫn để đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Đặc biệt là trước và sau các đợt mưa.

- Sản xuất Ferro silic: Kiểm soát chặt chẽ vật liệu đầu vào, tăng cường giám sát trong quá trình chuẩn bị liệu đến khâu nấu luyện. Tận dụng, phối trộn các nguyên vật liệu khác để giảm tiêu hao của các nguyên liệu chính như: phối trộn gỗ vụn, than điện cực gầy để giảm tiêu hao than cốc, v.v.

- Sản xuất thiếc thời 99,75%Sn: Tiếp tục thực hiện thuê ngoài luyện thiếc thành nhiều đợt trong năm để có sẵn sản phẩm và tranh thủ tiêu thụ trong điều kiện giá cả thuận lợi, đồng thời đảm bảo nguồn tài chính để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Đối với công tác Cơ điện

Triển khai công tác sửa chữa, đặc biệt là sửa chữa lớn ngay từ đầu năm để đảm bảo huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có. Đồng thời điều phối, bố trí hợp lý thiết bị giữa các vị trí sản xuất trong Công ty.

Tăng cường giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao. Rà soát, sửa đổi bổ sung định mức cho các thiết bị theo thực tế công trường.

Tiếp tục thực hiện việc gia công chế tạo, khắc phục, sửa chữa vật tư sau thu hồi để tái sử dụng đưa vào sản xuất.

Cải tạo, chuyển đổi từ động cơ Diesel sang động cơ điện để tận dụng nguồn điện tự sản xuất của Công ty.

5. Công tác quản trị chi phí

Xây dựng kế hoạch điều hành ngay từ đầu năm và triển khai giao khoán chi phí đến các công đoạn sản xuất. Đồng thời kiểm soát chi phí sản xuất các sản phẩm hàng ngày trên cơ sở thống kê các tiêu hao vật tư, chi phí, đánh giá nguyên nhân tăng/giảm để đề ra các biện pháp điều hành phù hợp đảm bảo hiệu quả trong sản xuất.

Xây dựng kế hoạch vật tư hàng tháng và rà soát, mua sắm các vật tư, nguyên nhiên liệu thực sự cần thiết, có nhu cầu sử dụng liên tục để đáp ứng sản xuất, giảm tồn kho; Quản lý chặt chẽ việc cấp phát vật tư, mục tiêu cấp phát đủ dùng cho sản xuất. Hàng tháng kiểm kê các vật tư đã xuất lĩnh tại các phân xưởng, thu hồi lại vật tư, nhiên liệu chưa sử dụng nhập trả kho để kiểm soát; Thực hiện thu cũ đổi mới trong khâu cấp phát vật tư, đánh giá tình trạng vật tư cũ để có phương án sửa chữa, khắc phục tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí.

Thực hiện nghiệm thu, quyết toán, đánh giá nhân công, nhân lực, năng suất lao động hàng tháng. Phân tích, đánh giá, làm rõ việc tăng giảm chi phí, các nguyên nhân tăng giảm từ đó đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch các tháng tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo hiệu quả.

6. Công tác lao động tiền lương

Rà soát, định mức nhân lực, năng suất lao động ở từng vị trí, công đoạn sản xuất và xây dựng kế hoạch tiền lương điều hành ngay từ đầu năm. Đồng thời thực hiện giao khoán đơn giá tiền lương đến các đơn vị, cho từng công đoạn, sản phẩm sản xuất. Trên cơ sở phát động thi đua hàng tháng của Công ty, xây dựng mức thưởng năng suất gắn với mục tiêu ATVSLĐ theo tháng đối với cá nhân và tập thể để thúc đẩy sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo hiệu quả.

7. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên

Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên năm 2025 với các dự án, mục tiêu trọng điểm như sau:

a. Dự án khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm trong đất đá thải khu vực bãi thải Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều chỉnh (kết thúc giấy phép khai thác tháng 12/2025).

Triển khai rà soát lại toàn bộ hồ sơ dự án trên cơ sở Luật Địa chất - Khoáng sản năm 2024. Đồng thời bố trí cán bộ thường xuyên bám sát các sở ngành của tỉnh Cao Bằng, tận dụng những mối quan hệ hiện có để được chỉ dẫn/hướng dẫn nhằm hoàn thiện hồ sơ dự án theo quy định của pháp luật đề đẩy nhanh tiến độ xin cấp phép sau khi Luật Địa chất - Khoáng sản năm 2024 có hiệu lực. Mục tiêu xin được giấy phép khai thác trong năm 2025.

b. Dự án khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm trong đất đá thải khu vực bãi thải Khu Tây, mỏ thiếc Tĩnh Túc, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (điều chỉnh). (thời hạn kết thúc giấy phép khai thác tháng 12/2026).

Dự án có điều kiện tương tự như dự án Thập Lục Phần (TLP). Trong năm 2025, trên cơ sở hồ sơ, trình tự, thủ tục của dự án TLP, thực hiện lập hồ sơ xin cấp phép dự án và triển khai các bước của dự án ngay sau khi các bước công việc của dự án TLP thực hiện xong. Mục tiêu xin được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trong năm 2025 và giấy phép khai thác trong năm 2026.

c. Dự án đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng Nậm Kép

Công ty tiếp tục cử cán bộ bám sát các bộ/ngành liên quan để được hướng dẫn về việc khảo sát, đánh giá nguy cơ trượt lở trong khu vực ảnh hưởng của dự án và thực hiện đánh giá ngay khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước để làm cơ sở báo cáo giải trình kiến nghị của tỉnh Cao Bằng và triển khai tiếp công tác xin cấp phép dự án.

d. Mỏ sắt Nà Lũng, Phường Duyệt Trung, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (kết thúc 19/4/2026).

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục rà soát, đánh giá tài nguyên còn lại của mỏ, đồng thời nghiên cứu, đánh giá tổng quan, mức độ hiệu quả đối với khai thác chế biến phân tài nguyên còn lại để báo cáo HĐQT, Đại hội đồng cổ đông cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

e. Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất.

Mục tiêu thực hiện đầu tư xong các dự án trong quý II/2025 để đáp ứng thiết bị kịp thời đảm bảo thực hiện sản xuất năm 2025 và các năm tiếp theo.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Trong năm 2024, SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm, ủng hộ của sở ban ngành địa phương, của Tổng công ty, HĐQT Công ty cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực của tập thể CBCNV, sự ủng hộ của các cổ đông kết quả SXKD của Công ty năm 2024 đã đạt được kết quả nhất định.

Năm 2025, dự báo sẽ còn nhiều những khó khăn, thách thức, đặc biệt trong công tác xin cấp phép dự án để đảm bảo duy trì sản xuất liên tục không bị gián đoạn. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của sở ban ngành địa phương, lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT Công ty và các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Chiêm

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 231/BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng xin báo cáo Đại hội về các mặt hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024. Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN I ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- Hội đồng quản trị Công ty hoạt động với 05 thành viên, gồm các ông/bà sau:
 - + Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT;
 - + Ông Trần Văn Chương – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
 - + Ông Nguyễn Mạnh Hưng – Thành viên HĐQT;
 - + Ông Hà Ngọc Bình – Thành viên HĐQT;
 - + Ông Đỗ Hữu Chiêm – Thành viên HĐQT.
- Với vai trò là người đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm 2024 HĐQT đã nêu cao vai trò, trách nhiệm, cùng với Ban điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ cân trọng theo đúng chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp cao và các nội dung khác theo thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các nghị quyết, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của Công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.
- Phối hợp với BKS Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, thị

trường giá cả và tình hình biến động sản xuất của Công ty. Mỗi phiên họp của HĐQT đều được ghi chép thành biên bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để điều hành Công ty và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết các cuộc họp trước đó.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 09 phiên, ban hành 21 Nghị quyết để chỉ đạo liên quan đến hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến.

II. Kết quả hoạt động Công ty năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu đạt 124,043 tỷ đồng bằng 114% KHN và bằng 109% thực hiện năm 2023;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 11,946 tỷ đồng bằng 137% KHN và bằng 129% thực hiện năm 2023;

- Nộp ngân sách: 22.041 tỷ đồng bằng % 99,5 KHN và bằng 98% thực hiện năm 2023;

- Tổng quỹ tiền lương: 26,598 tỷ đồng bằng 112 % KHN và bằng 119% thực hiện năm 2023;

- Lao động sử dụng bình quân: 178 người bằng 100% KHN và bằng 103% thực hiện năm 2023.

b. Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chính:

- Thiếc kim loại 99,75% Sn đạt: 147,69 tấn bằng 103% KHN và bằng 97% thực hiện năm 2023;

- Fero silic 45 đạt: 575 tấn bằng 96% KHN và bằng 126% thực hiện năm 2023.

c. Tiêu thụ sản phẩm:

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ đạt: 147,69 tấn bằng 103% KHN;

- Fero silic 45 tiêu thụ đạt: 166 tấn bằng 24% KHN.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty

Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực, đạt hiệu quả thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu 24,6 tỷ đồng.

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả 22,1 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn 22,09 tỷ đồng; nợ dài hạn 05 triệu đồng.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,27

+ Khả năng thanh toán (Tổng TS/NPT) = 5,4 lần.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) = 4,28 lần.

+ Hệ số bảo toàn vốn tại Doanh nghiệp = 1.

III. Kết quả giám sát của HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành Công ty

- Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc sử dụng, quản lý và đầu tư tài sản, mua bán vật tư phục vụ SXKD, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành kiểm điểm kết quả SXKD theo quy định; giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của BKS Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Việc kiểm tra, giám sát này giúp cho HĐQT làm việc tốt hơn. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Nhận định chung

Tình hình bất ổn trong hệ thống chính trị tại nhiều Quốc gia trên thế giới dự kiến tiếp tục tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu, khiến giá nguyên nhiên vật liệu, thiếc kim loại, Ferro Silic biến động khó lường. Tại Công ty tài nguyên quặng thiếc đã cạn kiệt, chủ yếu khai thác tận thu tại các bãi thải; tài sản, máy móc thiết bị xuống cấp... Vì vậy năm 2025 hoạt động của Công ty được dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn, Công ty cần có giải pháp phù hợp về tài nguyên, tiết kiệm chi phí, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo có hiệu quả.

II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Năm 2025 HĐQT Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh, như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu: 123,219 tỷ đồng bằng 99% thực hiện năm 2024;
- Lợi nhuận trước thuế: 13,242 tỷ đồng bằng 111% thực hiện năm 2024;

- Nộp ngân sách: 27,337 tỷ đồng bằng 122% thực hiện năm 2024;
- Tổng quỹ tiền lương: 26,093 tỷ đồng bằng 98% thực hiện năm 2024;
- Lao động sử dụng bình quân: 180 người bằng 101% thực hiện năm 2024.

2. Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Thiếc kim loại 99,75% Sn: 140 tấn bằng 95% thực hiện năm 2024.

3. Tiêu thụ sản phẩm

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ: 142 tấn bằng 96% thực hiện năm 2024.

III. Phương hướng hoạt động

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp để thực hiện được các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra. Tích cực hỗ trợ Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, trọng tâm là xin cấp giấy phép khai thác bãi thải Thập Lục Phần (năm 2025) và đánh giá phần tài nguyên trữ lượng còn lại sau khi kết thúc khai thác bãi thải khu Tây (năm 2026) để tiếp tục gia hạn mỏ này đến năm 2030 sau khi kết thúc thời hạn của giấy phép; thực hiện lập hồ sơ xin cấp chủ trương đầu tư Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án khai thác mỏ sắt Nà Lũng và xin cấp Giấy phép Dự án Nậm Kép.

3. Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu lao động; công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác Đầu tư; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc quan tâm, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng. Rất mong các cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lý Xuân Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 232/BC-BKS

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT KỲ NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản
& Luyện kim Cao Bằng

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 ngày 07/08/2024 tại Công ty cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng, đã thông qua Nghị quyết miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối nhiệm kỳ 2022-2027 với ông Đỗ Ngọc Hải và thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Lê Thanh Tùng. Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027 sau Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 gồm 03 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Lê Thanh Tùng	14/10/1988	Cử nhân kinh tế	CV- P.TCKT Tổng công ty khoáng sản - TKV
2	Đặng Giang Nam	02/6/1982	Kỹ sư Khai thác mỏ	TP. Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng
3	Đàm Nông Minh	29/10/1984	Cử nhân Quản trị kinh doanh	PTP. Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng

Đến thời điểm ngày 19/11/2024 ông Đàm Nông Minh vì lý do cá nhân đã làm đơn xin tạm dừng thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên ban kiểm soát. Do vậy ban kiểm soát còn lại 02 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1.	Lê Thanh Tùng	14/10/1988	Cử nhân kinh tế	CV- P.TCKT Tổng công ty khoáng sản - TKV
2.	Đặng Giang Nam	02/6/1982	Kỹ sư Khai thác mỏ	TP. Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng

Các thành viên BKS đều độc lập, không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành làm cơ sở, căn cứ cho các hoạt động của Ban.

- BKS có các nhiệm vụ chính sau: Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu công ty, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị: Thực hiện theo quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thường xuyên tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình SXKD của Công ty, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các NQ của HĐQT, lưu ý HĐQT và Ban điều hành về việc thực hiện các NQ này để đảm bảo các NQ đưa ra được triển khai một cách triệt để, đúng quy định; Công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu và cơ quan liên quan: thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, chịu trách nhiệm thực hiện chương trình kiểm soát định kỳ Quý và cả năm, lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát báo cáo Vimico và trình ĐHĐCĐ thường niên.

II. Kết quả hoạt động của BKS:

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2024 của Công ty đã đạt kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Tổng D/thu	Tr.đ	109.122	124.043	113,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.700	11.946	137,31%
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	22.140	22.041	99,5%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
4	Các chỉ tiêu sản lượng chính				
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	143	147,6879	103,28%
-	Ferro silic 45	Tấn	600	575	95,83%
5	Các chỉ tiêu tiêu thụ				
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	143	147,6879	103,28%
-	Ferro silic 45	Tấn	706	166	23,55%
6	Lao động BQ	Người	178	178	100,00%
7	Tiền lương BQ	Tr.đ	11,16	12,45	111,55%
8	Giá trị đầu tư xây dựng	Tr.đ	8.350	495	5,93%

Lợi nhuận năm 2024 đạt 129% so với năm 2023 do giá bán bình quân 737.071/573.709 Trđ/tấn bằng 128%.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có sự phối hợp hoạt động trên tinh thần xây dựng hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Kiểm soát giám sát tính đúng đắn và quá trình thực hiện. BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong kỳ, các ý kiến đóng góp của BKS được ghi nhận và thực hiện.

Trong năm 2024, HĐQT công ty đã tiến hành 09 phiên họp và ban hành 21 Nghị quyết liên quan đến hoạt động của công ty.

Trong năm 2024, thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TKV ngày 14/10/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc triệu tập học viên tham gia khóa đào tạo tiếng Anh tại Việt Nam, thuộc Chương trình đào tạo tiếng Anh và Quản trị doanh nghiệp mở hiện đại niên khoá 2024 - 2025. Giám đốc Công ty là ông Trần Văn Chương đã tạm thời thôi quản lý, điều hành Công ty, để tham gia khóa Đào tạo tiếng Anh theo Quyết định số 1894/QĐ-TKV của TKV kể từ ngày 21/10/2024 đến hết ngày 14/01/2025 và giao nhiệm vụ cho ông Đỗ Hữu Chiêm - Phó Giám đốc Công ty, phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, kể từ ngày 21/10/2024 đến hết ngày 14/01/2025. (Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 21/10/2024; Quyết định số 806/QĐ-KSLK ngày 21/10/2024 của Hội đồng quản trị về việc tạm thời thôi quản lý, điều hành Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng và Quyết định số 808/QĐ-KSLK ngày 21/10/2024 của Hội đồng quản trị về việc giao nhiệm vụ cán bộ).

Cơ cấu phòng ban, phân xưởng tổ chức hoạt động của công ty năm 2024, như sau:

- Phòng chuyên môn: 04 Phòng chuyên môn giúp việc:

+ Phòng Tổ chức hành chính;

+ Phòng Kế hoạch kinh doanh;

+ Phòng Kỹ thuật - ATMT;

+ Phòng Tài chính kế toán;

- Phân xưởng sản xuất: 02 Phân xưởng sản xuất:

+ Phân xưởng Khai tuyển;

+ Phân xưởng Cơ điện luyện kim.

- 01 Xí nghiệp sản xuất: Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

- Một số chỉ tiêu chính của BCTC:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Ghi chú
Tổng tài sản	117,885	120,308	
Nợ phải trả	18,706	22,094	
Vốn chủ sở hữu	93,009	92,784	
Doanh thu thuần	112,094	122,639	
Lợi nhuận sau thuế	6,145	5,638	
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	4,59	4,28	
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	3,98	3,64	
Hệ số Nợ/Tổng TS (lần)	0,16	0,18	
Hệ số Nợ/ VCSH (lần)	0,20	0,24	
Hệ số LNST/ DTT (%)	5,48	4,6	
Hệ số LNST/ VCSH (%)	6,61	6,08	
Hệ số LNST/ Tổng TS (%)	5,21	4,69	

Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính từng năm, Ban kiểm soát có đánh giá như sau :

+) Về Hệ số LNST/ DTT (ROS) = 4,6% chứng tỏ Công ty có lãi năm 2024 nhưng so với ROS = 5,14% của ngành khai khoáng thì ở mức trung bình thấp;

+) Về Hệ số LNST/ VCSH (ROE) = 6,08% chứng tỏ Công ty hoạt động có hiệu quả tuy nhiên chưa cao so với trung bình của ngành (so với ROE = 8,45% của toàn ngành khai khoáng vẫn kém 2,37%);

+) Về Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA) = 4,69% chứng tỏ hiệu quả đầu tư của Công ty chỉ tạm cận mức trung bình của ngành (so với ROA = 4,24% của ngành khai khoáng)

Chú thích: Dữ liệu lấy tại <https://finance.vietstock.vn/du-lieu-nganh.htm>

+) Về Hệ số thanh toán ngắn hạn là 4,28 lần >1 và hệ số thanh toán nhanh là 3,64 lần > 1 thể hiện khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty tốt, đảm bảo an toàn tài chính.

- Về kết cấu các khoản chi phí:

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Ghi chú
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ (%)/ TDT	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ (%)/ TDT	
Giá vốn hàng bán	80.446	71,77	75.400	61,48	
Chi phí tài chính	119	0,11	12	0,01	
Chi phí quản lý	21.274	18,98	27.823	22,69	
Chi phí khác	866	0,77	6.523	5,32	
Tổng:	102.705	91,62	109.758	89,50	

Qua bảng phân tích trên, Ban kiểm soát nhận thấy công ty đã tích cực triển khai công tác quản trị chi phí, tiết kiệm để giảm giá vốn hàng bán (Năm 2024 chỉ chiếm 61,48% tổng doanh thu trong khi đó năm 2023 chiếm đến 71,77% tổng doanh thu). Tuy vậy, vẫn có khoản phát sinh tăng như: Chi phí quản lý doanh nghiệp (Tăng 6.549 triệu đồng và chiếm 22,69% tổng doanh thu) và Chi phí khác (Tăng 5.657 triệu đồng và chiếm 5,32% tổng doanh thu. Lý do: Công ty đã xử lý chi phí dở dang của các Dự án xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị).

- Chi tiết Giá vốn hàng bán theo các sản phẩm chính:

+ Thiếc thời 99,95% thiếc: 441,99 triệu đồng/tấn;

+ Vonfram: 8,4 triệu đồng/tấn;

+ Vàng cám: 898,4 triệu đồng/kg;

+ Titan: 0,3 triệu đồng/tấn;

+ Fero silic: 20,63 triệu đồng/tấn.

4. Công tác lao động tiền lương:

NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Lao động đầu kỳ	người	175	179	
Lao động tăng trong kỳ	người	06	18	
Lao động giảm trong kỳ	người	02	06	
Lao động cuối kỳ	người	179	191	
Lao động bình quân sử dụng	người	178	178	
Quỹ lương quyết toán	Tr.đồng	22.361	26.598	
Tiền lương bình quân	Tr.đồng	10,83	12,45	

Đầu năm Công ty đã tiến hành tạm giao đơn giá tiền lương để tạm tính tiền lương các tháng 1,2,3 năm 2024. Đến tháng 5 năm 2024 sau khi được Đại hội đồng cổ động phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024, Công ty đã kế hoạch hóa việc sử dụng quỹ lương, trích lập dự phòng, khen thưởng theo đúng quy định. Tiền lương sau khi trích lập được phân bổ vào đơn giá tiền lương cho người lao động. Việc xây dựng đơn giá tiền lương vẫn theo nguyên tắc và hướng dẫn chung của Tổng công ty: tiền lương được nhận được gắn với chất lượng, khối lượng công việc được nghiệm thu trong tháng, làm công việc gì hưởng lương theo công việc đó, ưu tiên tiền lương đối với các vị trí quan trọng yêu cầu trình độ, tay nghề: Lái máy xúc, ô tô, cơ điện, luyện kim, vận hành thủy điện...

III. Thẩm tra các vấn đề chính trong năm 2024:

1. Thực trạng tài chính, thực hiện các dự án đầu tư (bao gồm cả đầu tư ra ngoài doanh nghiệp), tình hình sử dụng lao động:

1.1. Thực trạng tài chính:

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (92.784 trđ)}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (93.009 trđ)}} = 0,998$$

Khả năng bảo toàn vốn của Công ty: Hệ số bảo toàn vốn ~1 phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, vốn điều lệ (80 tỷ đồng) được bảo toàn.

$$\text{- Tỷ số tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (92.784 trđ)}}{\text{Tổng nguồn vốn (120.308 trđ)}} = 77,12\%$$

Khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Đánh giá khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Tỷ số tài trợ >30% phản ánh khả năng tự chủ về nguồn vốn rất tốt.

$$\text{- Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (94.520 trđ)}}{\text{Nợ Ngắn hạn (22.089 trđ)}} = 4,28$$

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn >1 phản ánh tài sản ngắn hạn đủ khả năng bù đắp cho nợ ngắn hạn của Công ty.

1.2. Thực hiện các dự án đầu tư:

Kế hoạch ĐTXD năm 2024:

8.350 triệu đồng.

Trong đó:

- Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: 6.750 triệu đồng.
- Dự án Thập Lục Phần: 1.000 triệu đồng.
- Dự án Khu tây: 1.000 triệu đồng.
- Dự án Nậm Kép: 500 triệu đồng.

Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư các dự án trong năm 2024 theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên giá trị thực hiện đầu tư thấp, đạt 495/8.350 Tr.đồng bằng 6% KHN. Nguyên nhân do vướng mắc các thủ tục đầu tư nên tiến độ thực hiện các dự án bị chậm, cụ thể:

Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: Tháng 12 năm 2024 mới bắt đầu thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2025.

Dự án Thập Lục Phần được triển khai thực hiện từ đầu năm 2024 và đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh (lần 2). Tuy nhiên tỉnh Cao Bằng đang tạm dừng xem xét để chờ Luật Địa chất - Khoáng sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành.

Dự án khu Tây chưa được triển khai do vướng mắc dự án TLP (trình tự các bước của dự án khu Tây tương tự như dự án TLP, dự án TLP đang bị vướng mắc như đã nêu trên).

Dự án Nậm Kép : trong năm 2024, Công ty đã chủ động làm việc với đơn vị tư vấn và gửi văn bản báo cáo đề xuất lên các Sở ban ngành tỉnh Cao Bằng; Bộ tài Nguyên môi trường để được hướng dẫn về việc thực hiện công tác khảo sát, đánh giá nguy cơ trượt lở (theo ý kiến của tỉnh Cao Bằng). Công ty đang tập hợp hồ sơ theo Văn bản số 947/KSVN-TĐHS ngày 08/4/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam và đang tiếp tục bám sát để triển khai thực hiện đánh giá nguy cơ trượt lở khi được Cục Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn chi tiết.

Hiện tại, Công ty vẫn còn dư giá trị xây dựng cơ bản dở dang 3.109.272.409 đồng, trong đó:

- +) Dự án cấp phép Mỏ thiếc Sa Khoáng Nậm Kép: 2.246547.166 đồng;
- +) Dự án Gia hạn khai thác tận thu bãi thải Thập Lục Phần (giai đoạn 2025-2030): 862.725.243 đồng.

Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, phối hợp với cơ quan chính quyền địa phương hoàn thiện thủ tục cấp phép gia hạn, quyết toán dự án theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính:

2.1. Kết quả kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành của công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát công ty không nhận được bất kỳ khiếu nại hoặc tố cáo nào của cổ đông có liên quan đến hoạt động của ban điều hành.

2.2. Kết quả kiểm tra công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính:

Công tác hạch toán kế toán đúng theo quy định của Luật kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định hướng dẫn của Pháp luật, Tập đoàn và của Tổng công ty.

Công tác thu hồi công nợ phải thu: Trong năm 2024, trước tình hình tài chính khó khăn công ty đã nỗ lực triển khai công tác thu hồi công nợ tồn đọng tuy nhiên chưa triệt để. Đặc biệt có những khoản công nợ như:

STT	Tên khách hàng	Dư 31/12/2024	
		Nợ	Có
1	Chi nhánh Cty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng và CT Mỏ	236.692.150	-
2	Công ty Cổ phần giao thông TNT	52.025.664	-
3	Trạm quan trắc MT - Chi cục bảo vệ MT	40.000.000	-
4	Chi nhánh xí nghiệp cơ khí 2	65.000.000	-
5	Công ty CP tư vấn XD & thương mại Việt Mỹ	120.000.000	-
6	Doanh nghiệp TM Đức Hiếu -Tiền bóc thải	264.281.795	-
7	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, môi trường Cao Bằng	20.000.000	-
8	Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng công nghiệp HPC	15.321.300	-
	Tổng cộng:	813.320.909	-

Ban kiểm soát đề nghị Công ty lập kế hoạch triển khai quyết liệt các biện pháp để thu hồi triệt để các khoản công nợ khó đòi nêu trên.

- Về các khoản tạm ứng:

+ Số dư cuối kì năm 2024 là: 687.223.963 đồng;

+ Số dư cuối kì năm 2023 là: 511.139.905 đồng;

Tăng: 176.084.058 đồng. Ban kiểm soát đề nghị công ty rà soát các khoản tạm ứng và đơn đốc hoàn ứng trong năm tài chính.

3. Việc bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp:

- Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty là tốt và lành mạnh thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

+) Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,24

+) Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 3,64

+) Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 5.638 triệu đồng

+) Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS năm 2024 là: 2.019 đồng

- Hiện tại Công ty còn số dư Quỹ đầu tư phát triển: 6.082.792.474 đồng và nguồn quỹ khác là: 779.600.000 đồng.

4. Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả (đặc biệt nợ phải thu khó đòi):

4.1. Tình hình nợ phải thu:

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2024 : 24.625,88 triệu đồng, trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng là: 22.860,87 triệu đồng (Công ty TNHH MTV Mỏ và Luyện kim Thái Nguyên: 14.836,65 triệu đồng; Công ty Cổ phần Cấn Hà: 3.350,16 triệu đồng; Công ty TNHH Cơ Khí Hoàng Long: 996,1 triệu đồng; Công ty TNHH 3883: 430,96 triệu đồng...);

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn là: 1.130,98 triệu đồng;

- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2024 : 3.405,28 triệu đồng.

4.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ ngắn hạn tại 31/12/2024 là 22.089 triệu đồng, tăng 3.456 triệu đồng so với đầu năm.

- Trong đó chi tiết các khoản tăng như:

+ Tăng khoản phải trả cho người bán ngắn hạn ($4.603 - 1.929 = 2.674$ triệu đồng);

+ Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ($9.814 - 5.556 = 4.258$ triệu đồng);

+ Tăng Quỹ khen thưởng phúc lợi ($3.049 - 2.614 = 435$ triệu đồng).

- Trong khi các khoản có xu thế biến động ngược lại đáng chú ý là:

+ Giảm phải trả người lao động ($5.804 - 3.183 = 2.621$ triệu đồng);

+ Giảm phải trả ngắn hạn khác ($2.143 - 1.411 = 732$ triệu đồng);

Điều này cho thấy công ty đã cần chú trọng hơn đến kỷ luật tài chính nhằm hạn chế các khoản phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán (công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán và vay ngân hàng quá hạn). Cùng với đó công ty cũng cần cân đối nguồn lực tài chính để đảm bảo thanh toán các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả ngắn hạn khác khi đến hạn tránh ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

- Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2024 là 5.000.000 đồng, giảm 68 triệu đồng so với đầu năm.

IV. Kiến nghị:

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa ổn định thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. BKS có một số kiến nghị như sau:

- Đối với các dự án đầu tư:

+ Dự án khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm trong đất đá thải khu vực bãi thải Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều chỉnh (hết hạn giấy phép tháng 12/2025): Dự án bị chậm tiến độ xin cấp phép do phải chờ Luật khoáng sản 2024 và các Nghị định hướng dẫn có hiệu lực. Đề nghị ban điều hành Công ty chủ động rà soát lại dự án theo quy định của pháp luật, thường xuyên bám sát và tận dụng mối quan hệ với tỉnh Cao Bằng để đẩy nhanh tiến độ xin cấp phép dự án sau khi Luật khoáng sản 2024 có hiệu lực để đảm bảo duy trì sản xuất liên tục không bị gián đoạn.

+ Dự án khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm trong đất đá thải khu vực bãi thải Khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều chỉnh (hết hạn giấy phép tháng 12/2026): Do trình tự, thủ tục, lộ trình xin điều chỉnh/cấp phép của dự án tương tự như dự án TLP. Vì vậy đề nghị Công ty xem xét triển khai các công việc của dự án trong năm 2025 để kịp thời xin cấp phép và duy trì sản xuất liên tục của Công ty.

- Rà soát theo dõi tiến độ hợp đồng và lên phương án thực hiện thu hồi công nợ đặc biệt là công nợ với Công ty cổ phần Cân Hà. Lý do: thời gian hợp đồng hết hạn vào tháng 4/2026 trong khi khoản nợ lớn (trên 3 tỷ) nên rất rủi ro.

- Lưu ý việc thực hiện triệt để và đề xuất các biện pháp, kế hoạch triển khai thu hồi công nợ của 08 đơn vị đã tồn tại từ lâu với tổng giá trị cần thu hồi: 813.320.909 đồng;

- Đề nghị đối với đơn vị:

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, của Vimico và của TKV;

+ Tiếp tục làm việc với các Sở/Ban ngành địa phương về phương án gia hạn giấy phép, thủ tục đầu tư dự án.

+ Tiếp tục kiểm soát cơ cấu chi phí, tiết kiệm, tránh gây lãng phí các khoản chi không phù hợp.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025:

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm năm 2024 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, như sau:

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đối tượng kiểm tra, giám sát	Kết quả cần đạt được
I	Nhiệm vụ thường xuyên			
1	Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Tháng 04/2025		Báo cáo đại hội đồng cổ đông các vấn đề tồn tại, thực trạng của công ty trong năm 2024
2	Tham dự và tham gia thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có)	Thường xuyên	Hội đồng quản trị	Cho ý kiến với các nội dung trong Tờ trình của Ban điều hành trình HĐQT
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành	Thường xuyên	Ban điều hành	Kiến nghị với HĐQT hoặc đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý (nếu cần)
4	Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê, xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính	Thường xuyên	Bộ phận kế toán, thống kê	Kiến nghị với HĐQT hoặc ban điều hành biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý, cập nhật phần mềm công nghệ, áp dụng chuyển đổi số (nếu phù hợp)
5	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty	Thường xuyên	Bộ phận kế hoạch	Đưa ra các cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro của công ty
6	Thực hiện kiểm tra, giám sát hoặc thẩm định các yêu cầu của Hội đồng cổ đông, HĐQT khi có yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.	Thường xuyên	HĐQT, Ban điều hành và các phòng/ban liên quan	Đưa ra báo cáo các nội dung yêu cầu sau nhiều nhất mười lăm (15) ngày từ ngày kết thúc điều tra

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đối tượng kiểm tra, giám sát	Kết quả cần đạt được
7	Phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát và kiểm tra, tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát khi thực hiện các nội dung được phân giao.	Thường xuyên	Ban kiểm soát	Phân công rõ ràng cụ thể, ghi chép, báo cáo những kiến nghị đề xuất của thành viên Ban kiểm soát tới Đại hội đồng cổ đông; HĐQT và Ban điều hành Công ty
II	Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề			
1	Chuyên đề: “Thẩm định báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025”	Giữa tháng 02/2025	Kiểm toán độc lập và bộ phận kế toán	Phối hợp rà soát, đưa ra khuyến nghị điều chỉnh và lưu ý các vấn đề kiểm toán loại trừ
2	Chuyên đề: “Rà soát, thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trước khi trình đại hội đồng cổ đông năm 2025”	Giữa tháng 03/2025	Ban điều hành, bộ phận kế hoạch, kỹ thuật và kế toán	Điều chỉnh cho phù hợp với tình hình sản xuất của công ty cho phù hợp với thời điểm rà soát
3	Chuyên đề: “Rà soát, thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và công tác thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản từ 01/07/2024 đến 01/07/2025”	Cuối tháng 06/2025	Ban điều hành, bộ phận kế hoạch, kỹ thuật cơ điện và kế toán	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty và đưa ra các khuyến cáo phù hợp với tình hình của công ty tại thời điểm rà soát. Kiểm tra các dự án đã quyết toán trong kỳ và đưa ra khuyến nghị các dự án chậm tiến độ theo quyết định đầu tư đã được phê duyệt
4	Chuyên đề: “Giám sát đánh giá công tác tính giá thành theo công đoạn, định ngạch sửa chữa thiết bị, công tác mua sắm vật tư, thiết bị và tình hình thực hiện các Hợp đồng kinh tế liên quan trong 06 tháng đầu năm 2025”	Cuối tháng 07/2025	Ban điều hành, bộ phận kế hoạch, kỹ thuật cơ điện và kế toán	Chấn chỉnh các vấn đề còn tồn tại (nếu có), khuyến nghị với HĐQT nếu có ý kiến trái chiều
5	Chuyên đề: “Rà soát, thẩm	Đầu tháng	Ban điều	Đánh giá kết quả hoạt

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đối tượng kiểm tra, giám sát	Kết quả cần đạt được
	định kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2025 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt”	10/2025	hành, bộ phận kế hoạch, kỹ thuật cơ điện và kế toán	động SXKD của Công ty và đưa ra các khuyến cáo phù hợp với tình hình của công ty tại thời điểm rà soát
6	Chuyên đề: “Rà soát, kiểm tra công tác tiền lương, chế độ đãi ngộ với người lao động và các văn bản pháp lý điều hành nội bộ của công ty”	Trung tuần tháng 11/2025	Ban điều hành, bộ phận Tổ chức hành chính, lao động tiền lương	Chẩn chỉnh các vấn đề còn tồn tại (nếu có), khuyến nghị với Ban điều hành nếu có ý kiến trái chiều
7	Chuyên đề: “Rà soát, thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt”	Cuối tháng 12/2025	Ban điều hành, các phòng/ban liên quan	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty và đưa ra các khuyến cáo phù hợp với tình hình của công ty tại thời điểm rà soát
III	Các công việc khác			
1	Phối hợp, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	Sau đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Ban điều hành, Bộ phận Tài chính – kế toán	Lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp với danh sách các đơn vị kiểm toán cho cổ đông lớn Tổng công ty khoáng sản - TKV
2	Tham gia đánh giá, rà soát các vấn đề khi có các đoàn kiểm tra của TKV, VIMICO và Ban ngành địa phương, cơ quan quản lý Nhà nước	Đột xuất	Ban điều hành	Đánh giá, giảm thiểu tối đa rủi ro về các khoản phạt vi phạm hành chính

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo các quý cổ đông kỳ năm 2024. Kính mong Quý vị đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao. BKS xin trân trọng cảm ơn ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, phân xưởng trực thuộc và cán bộ CNV Công ty đã ủng hộ và hợp tác để tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Cty (e-copy);
- Ban lãnh đạo Cty(e-copy);
- Người đại diện phần vốn của VIMICO (e-copy);
- Người đại diện của Quý cổ đông tham gia kiểm soát tại đơn vị (e-copy);
- Lưu VT, BKS Cty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

Số: 233 /TTr -KSLK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/5/2006; được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2024 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website: <http://cmamc.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày tháng năm 2025

**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
NĂM 2024**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
A- Tình hình tài chính				
I- Tài sản ngắn hạn	100	94.519	85.545	8.974
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8.776	12.503	-3.727
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	24.625	36.707	-12.082
3- Hàng tồn kho	140	14.032	11.325	2.707
4- Tài sản ngắn hạn khác	150	4	10	-6
II- Tài sản dài hạn	200	25.788	32.340	-6.552
1- Các khoản phải thu dài hạn	210	3.405	2.789	616
2- Tài sản cố định	220	16.204	20.534	4.430
- Nguyên giá	222+225+228	197.609	196.960	649
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229	(181.405)	(176.901)	4.504
3- Tài sản dở dang dài hạn	240	3.109	6.786	-3.677
4- Đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT			
5- Tài sản dài hạn khác	260	3.069	2.230	839
III- Nợ phải trả	300	22.094	18.706	3.388
1- Nợ ngắn hạn	310	22.089	18.633	3.456
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	4.602	1.929	2.673
- Người mua trả tiền trước	312		4	-4
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9.814	5.559	4.255
- Phải trả người lao động	314	3.182	5.803	2.621
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	30	30	0
- Phải trả ngắn hạn khác	319	1.411	2.142	-731

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		550	-550
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.048	2.613	435
2- Nợ dài hạn	330	5	73	-68
- Phải trả dài hạn khác	337	5	73	-68
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
IV- Vốn chủ sở hữu	400	98.213	99.179	-966
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411	80.000	80.000	0
Trong đó: Vốn góp của nhà nước		41.508	41.508	0
2- Quỹ đầu tư phát triển	418	6.082	6.082	0
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	780	780	0
4 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.921	6.146	-225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	283	1	282
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5.637	6.145	-508
5- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	5.429	6.170	-741
B/ Kết quả kinh doanh				
1- Tổng doanh thu	01+21+31	124.043	114.005	10.038
Trong đó: Doanh thu bán hàng		122.638	112.094	10.544
Doanh thu hoạt động tài chính		1.364	1.304	60
Thu nhập khác		39	607	-568
2- Tổng lãi (+), lỗ (-) .	50	11.946	9.239	2.707
3- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60	5.637	6.145	508
4- Tổng phải nộp ngân sách		22.041	22.431	-390
C/ Các chỉ tiêu đánh giá khác .				
1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu.		0,046	0,05	
2- Lợi nhuận ST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,07	0,08	
3- Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,27	0,23	
4- Khả năng thanh toán (Tổng TS/NPT)	lần	5,44	6,33	

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
5 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	4,27	4,6	
6 - Khả năng thanh toán nhanh(TSNH-HTK)/NNH	lần	3,64	4,0	
7 - Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	%	78,6	72,6	
8 - Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	21,43	27,4	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Cung Lê Hoàng

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Chiêm

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 234 /TTr-BKS

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thanh Tùng

Số: 235/TTTr-KSLK

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	11.946.402.532
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	6.308.773.141
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	Đồng	5.637.629.391
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	283.583.238
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Đồng	283.583.238
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5=3+4)	Đồng	5 921 212 629
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay (%)	Đồng	5
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	Đồng	4.000.000.000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ (8=5-7)	Đồng	1.921.212.629
8.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
8.2	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	137.500.000
8.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.783.712.629
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	891.856.315
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	891.856.314
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT;



Lý Xuân Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 236/TTr-KSLK

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/5/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty.

Công ty thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao (20% mức lương tháng) đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,0	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	22,0	4.400.000	12	52.800.000
4	Thành viên BKS	2	21,0	4.200.000	12	100.800.000
	Cộng	8				415.200.000

(Bằng chữ: Bốn trăm mười năm triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV.

Công ty dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	4.800.000	12	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	20,0	4.000.000	12	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	21,0	4.200.000	12	50.400.000
4	Thành viên BKS	2	20,0	4.000.000	12	96.000.000
	Cộng	8				396.000.000

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao (đồng/năm)	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	57.600.000	12	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	20,0	192.000.000	12	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	21,0	50.400.000	12	50.400.000
4	Thành viên BKS	2	20,0	96.000.000	12	96.000.000
	Cộng	8		396.000.000		396.000.000